



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: 159.../CQN-TK

V/v công bố thông tin báo cáo thường niên 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 02036 283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng
Loại công bố thông tin: Định kỳ

1. Nội dung thông tin công bố:

Cảng Quảng Ninh công bố thông tin báo cáo thường niên 2023 (Báo cáo thường niên 2023 kèm theo).

2. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 10/4/2024.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Tùng



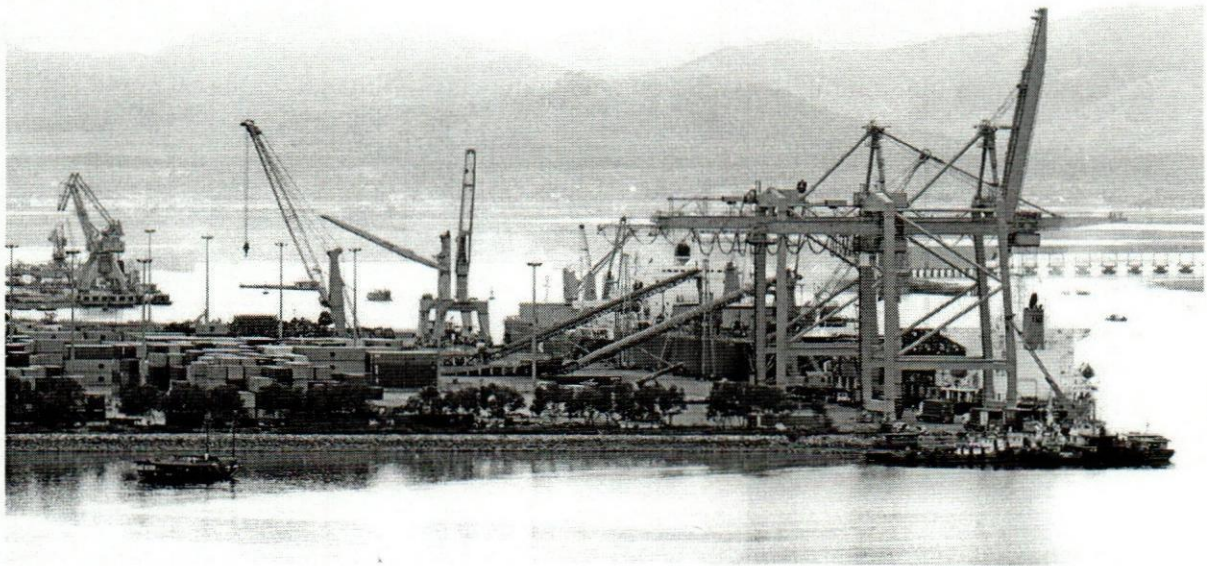
Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh

Số điện thoại: (84-02036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



Quảng Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
• <i>Mô hình quản lý công ty</i>	4
• <i>Các công ty con, công ty liên kết:</i>	6
5. Định hướng phát triển	6
6. Các nhân tố rủi ro.....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	11
1. Tình hình sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	11
2.1 <i>Danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT</i>	11
2.2 <i>Sơ yếu lý lịch</i>	12
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	16
4. Tình hình tài chính	18
4.1 <i>Tình hình tài chính</i>	18
4.2 <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	19
5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
5.1 <i>Cổ phần</i>	20
5.2 <i>Cơ cấu cổ đông</i>	20
5.3 <i>Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	20
5.4 <i>Giao dịch cổ phiếu quỹ</i>	20
5.5 <i>Các chứng khoán khác</i>	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
6.1. <i>Tiêu thụ năng lượng</i>	21
6.2. <i>Tiêu thụ nước</i>	21
6.3. <i>Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường</i>	21
6.4. <i>Chính sách liên quan đến người lao động</i>	21
6.5. <i>Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng</i>	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.....	22
1.1 <i>Chỉ tiêu SXKD</i>	22
1.2 <i>Chỉ tiêu tài chính</i>	22
1.3 <i>Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XD CB</i>	23

2.	Đánh giá	24
2.1.	Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển	24
2.2.	Đánh giá hoạt động sản xuất	25
3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
3.1.	Mục tiêu	26
3.2.	Các chỉ tiêu hoạt động SXKD	27
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	29
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	29
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	29
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
V.	QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:	31
1.	Hội đồng quản trị	31
2.	Ban kiểm soát.....	32
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	32
4.	Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:.....	33
5.	Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.....	33
6.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	33
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY	33
1.	Ý kiến kiểm toán	33
2.	Báo cáo tài chính kiểm toán.....	34



I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2021
- Vốn điều lệ: 750.499.360.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.499.360.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (84-02036) 283288
- Số fax:
- Website: <http://quangninhport.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CQN

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 29/08/1977, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2226/QĐ/TC thành lập Cảng Quảng Ninh và chuyển Ty Cảng vụ, Hoa tiêu Hồng Gai - Cẩm Phả trực thuộc Cục đường biển về Cảng Quảng Ninh quản lý. Trước đòi hỏi phải có sự chuyển đổi phù hợp về tổ chức bộ máy và cơ chế quản lý của ngành Hàng hải, ngày 06/4/1991, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định tách bộ phận Cảng vụ thuộc Cảng Quảng Ninh ra thành lập Cảng vụ Quảng Ninh với nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành Hàng hải. Tiếp theo đó ngày 30/9/1991, Liên hiệp Hàng hải Việt Nam cũng có Quyết định tách bộ phận Hoa tiêu ra khỏi Cảng Quảng Ninh để thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực III. Ngày 30/8/2007, Cảng Quảng Ninh được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã tiến hành cổ phần hóa chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Ngày 23/5/2014, đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh tổ chức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần chào bán là 11.320.184 cổ phần. Số lượng cổ phần đấu giá thành công là 206.822 cổ phần, giá đấu bình quân là 11.001 đồng/cổ phần.

Ngày 20/6/2014, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ban hành quyết định số 310/QĐ-HHVN về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành của CTCP Cảng Quảng Ninh. Trong đó, cổ phần nhà nước là 49.060.387 cổ phần - chiếm 98,02% vốn điều lệ; cổ phần bán ưu đãi cho người

lao động là 707.037 cổ phần – chiếm 1,41% vốn điều lệ; cổ phần bán cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp: 75.690 cổ phần – chiếm 0,15% vốn điều lệ; cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường là 206.822 cổ phần – chiếm 0,41% vốn điều lệ.

Ngày 22/8/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu với vốn điều lệ là 500.499.360.000 đồng.

Ngày 25/12/2014 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-QLPH.

Ngày 23/4/2015, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã ký hợp đồng chuyển nhượng 49.060.387 cổ phần sở hữu tại Cảng Quảng Ninh (chiếm 98,02%) cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T theo hình thức thỏa thuận trực tiếp, giá bán thỏa thuận là: 11.320 đồng/cổ phần.

Ngày 15/12/2016, Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 194/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là CQN, số lượng chứng khoán đăng ký là 50.049.936 cổ phiếu.

Ngày 18/08/2020, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh chính thức giao dịch trên sàn Upcom với giá tham chiếu là 12.200 đồng/cổ phiếu.

Năm 2020, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 500.499.360.000 đồng lên 750.499.360.000 đồng thông qua hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✚ Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2021, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Bán buôn thực phẩm;	4632
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

9	Bán buôn tổng hợp	4690
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa	5021
14	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; - Chuyên tải hàng hóa tại khu vực cảng (Không bao gồm ngành: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245)	5224 (Chính)
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ Hàng hải	5222
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa - Kinh doanh dịch vụ Logistics (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
19	Đại lý du lịch	7911
20	Điều hành tua du lịch;	7912
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4730

⚡ **Hoạt động chính của công ty**

- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa,
- Dịch vụ kho bãi,
- Dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa,
- Dịch vụ xuất nhập khẩu,
- Vận tải hàng hóa đa phương thức,
- Dịch vụ hàng hải,
- Kinh doanh nông sản.

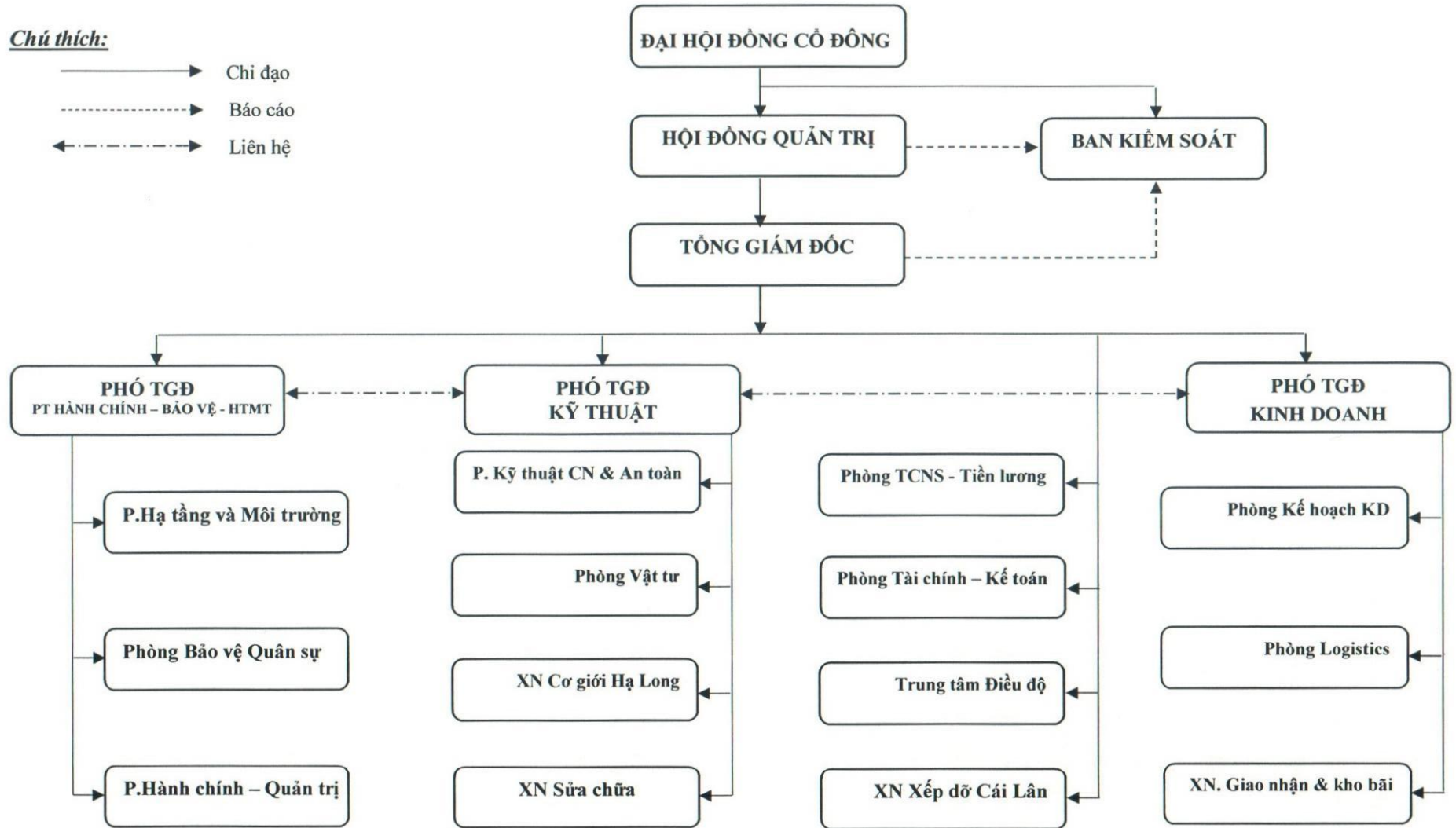
⚡ **Địa bàn kinh doanh: Quảng Ninh**

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

⚡ **Mô hình quản lý công ty**

Chú thích:

- ▶ Chi đạo
- - - - -▶ Báo cáo
- ◄ - - - - - Liên hệ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

⚡ Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

❖ Công ty cổ phần Tập đoàn T&T

- Trụ sở chính: Số 18 Phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 22.000.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu tại Cảng Quảng Ninh: 77,77% vốn điều lệ

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

Không có.

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Vinalines Logistics: 1.000.000.000 đồng - chiếm 0,71%

- Góp vốn vào Công ty CP Vinalines Đông Bắc: 2.207.213.772 đồng – chiếm 23,53%

- Góp vốn vào công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân. Năm 2007 công ty bắt đầu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) theo quyết định số 587/QĐ-CQN ngày 25/10/2007 của Giám đốc Cảng Quảng Ninh. Tại thời điểm 31/12/2018 vốn góp đầu tư vào CPI là 29.709.990.000 đồng, trong đó vốn góp của CBCNV Cảng là 5.159.390.000 đồng, vốn đầu tư trực tiếp của Cảng là 24.550.600.000 đồng – chiếm 8,14%.

- Góp vốn vào Ngân hàng TMCP Hàng hải với vốn góp: 1.015.739.351 đồng – chiếm 0,01%.

- Góp vốn vào Tổng công ty Rau quả Nông sản – Công ty CP với giá trị vốn góp 374.860.710.000 đồng - chiếm 12,25%.

- Góp vốn vào Quỹ Đầu tư tăng trưởng BVIM với giá trị vốn góp 100.000.000.000 đồng – chiếm 33,33%.

5. Định hướng phát triển

Nằm ở trung tâm Vịnh Bắc Bộ, Cảng Quảng Ninh được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, các nước có biên giới giáp phía Tây Bắc nước ta. Cảng Quảng Ninh còn có lợi thế nằm gần Trung Quốc – một đối tác lớn trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu.

Trong nhiều năm liền, Cảng Quảng Ninh luôn là một trong những cảng dẫn đầu cả nước về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vai trò là cảng quan trọng của hoạt động giao thương phía Bắc, là cửa ngõ giao thông lớn của đất nước.

Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn được khách hàng tín nhiệm bởi cách thức làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

Với định hướng phát triển Cảng Quảng Ninh trở thành một cảng biển lớn, quy mô, hiện đại nhất Việt Nam và mang tầm khu vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung; đồng thời mang lại nhiều việc làm cho người lao động, lợi ích kinh tế cho các cổ đông. Cảng Quảng Ninh đang tiến hành thuê tư vấn trong và ngoài nước đưa ra quy hoạch tổng thể, tầm nhìn chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Với định hướng và kế hoạch như trên sẽ tạo cơ hội lớn cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

a) Trong hoạt động kinh doanh

- Lấy ngành hàng thức ăn chăn nuôi (TĂCN) làm trọng tâm trong hoạt động kinh doanh.
- Tập trung nâng cao chất lượng làm hàng dăm gỗ, hàng viên gỗ nén.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị trên các lĩnh vực chính bao gồm: Quản trị chiến lược, tài chính, nhân lực, sản xuất, marketing.
- Đa dạng hóa các ngành hàng, thu hút thêm các khách hàng ở các ngành hàng có sẵn, tỉ suất lợi nhuận cao nhằm khai thác tối đa các vị trí cầu bến hiện nay.
- Mở rộng các dịch vụ Logistics Cảng đang cung cấp như vận tải đường dài (ô tô – sà lan), lưu kho bãi, thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa ... nhằm thiết lập gói dịch vụ chuỗi khép kín.
- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị hiện đại, cơ sở hạ tầng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý và khai thác cảng, hướng tới mục tiêu trở thành cảng quốc tế chuyên nghiệp và hiện đại.
- Tận dụng tối đa nguồn lực và lợi thế nhằm tăng lợi nhuận, mở rộng phạm vi kinh doanh, phát triển các ngành nghề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: Hợp tác với các đối tác chiến lược tiến hành nghiên cứu khả thi của dự án liên doanh đầu tư, phát triển cảng ra khu vực.
- Chú trọng phát triển mối quan hệ với các khách hàng chiến lược: Các nhà cung cấp, các hãng tàu, đại lý hàng hải,...đẩy mạnh công tác marketing và chăm sóc khách hàng nhằm thu hút tàu cũng như mặt hàng mới về Cảng.
- Tổ chức bộ máy kinh doanh chuyên nghiệp, chuẩn hóa các quy trình bán hàng, quy trình chăm sóc khách hàng, đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên kinh doanh đáp ứng yêu cầu trong các hoạt động bán hàng.
- Lấy chỉ tiêu kinh doanh làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, đánh giá năng lực nhằm điều chỉnh kịp thời nhân sự kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Trong hoạt động sản xuất

- Cơ cấu lại hoạt động sản xuất, rà soát đánh giá lại toàn bộ máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, nhà kho, bãi...; sử dụng những máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, nhà xưởng phù hợp với tình hình thực tế nhằm giảm khấu hao, giảm chi phí trong sản xuất.
- Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với năng lực cầu bến, thiết bị, nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tỉ lệ hao hụt, kiểm soát tốt định mức tiêu hao nhiên liệu, công cụ dụng cụ.

- Khai thác tối đa năng lực cầu bến, tránh để thời gian cầu trống, đồng thời liên kết với đối tác khai thác tại bến 2/3/4 và tổ chức sản xuất tại các điểm neo.

- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp. Gắn trách nhiệm của cá nhân, đơn vị với chất lượng dịch vụ.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các quy trình, công đoạn sản xuất theo quy định đã ban hành.

- Xây dựng định mức năng suất lao động, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ phù hợp với thực tế sản xuất và chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tập trung đầu tư vào trang thiết bị còn thiếu, năng suất thấp, hoặc đã cũ của tuyến tiền phương, hậu phương nhằm đạt mục tiêu sản xuất đã đề ra.

- Khai thác tối đa hệ thống nhà kho, đồng thời tập trung vào các phương án kinh tế trong đầu tư các dự án như cải tạo bãi chứa hàng bến 1, cải tạo bãi bến số 7.

c) Trong quản lý điều hành

- Để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, Cảng sẽ tập trung vào 2 khía cạnh của quản trị doanh nghiệp: nguồn nhân lực chất lượng cao và phương thức quản trị hiện đại như sau:

+ Nguồn nhân lực chất lượng cao: Để hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả và tiên tiến, yếu tố nhân lực không chỉ dừng lại ở đội ngũ quản lý cấp cao mà ngay từ nhân viên trong mỗi phòng ban cũng cần có sự thay đổi về tư duy và hành động.

+ Phương thức quản trị hiện đại: Tập trung vào hai yếu tố đó là nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị.

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.

- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình, quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban.

- Rà soát toàn bộ các chi phí trong hoạt động hàng ngày, cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn mức thu nhập hàng năm.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

- Tổ chức định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm họp giao ban đánh giá kết quả công việc từng phòng ban đơn vị, nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết

6. Các nhân tố rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế:

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xếp dỡ, các cảng với nhau ngày càng khốc liệt, đặc biệt là giá xếp dỡ ngày càng giảm sâu. Vấn đề này đã thực sự gây khó khăn nhất định cho Cảng.

- Chi phí vận chuyển hàng hóa đi đến các tỉnh phía bắc qua Hải Phòng thấp hơn so với ra khu vực Quảng Ninh. Khách hàng sẽ đưa hàng về cảng Hải phòng khai thác để giảm bớt chi phí vận chuyển so với việc đưa về cảng Quảng Ninh.

- Tại khu vực cảng Hải Phòng có nhiều tuyến tàu container quốc tế đang khai thác có thể đáp ứng nhu cầu gửi hàng đa dạng cho khách hàng. Dịch vụ Logistics ít có cơ hội phát triển, khách hàng quen với việc mở tờ khai và làm các thủ tục khác cho hàng cont tại các chi cục Hải Quan Hải Phòng.

- Các khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh đã hình thành nhưng nguồn hàng, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng rất ít. Cảng không có cơ hội khai thác tiềm năng của khu công nghiệp để gia tăng dịch vụ, doanh thu.

- Kế hoạch tàu đến của khách hàng bất bình hành gây khó khăn trong việc lập kế hoạch, tối ưu hóa hệ số khai thác cầu bến của Cảng.

- Cảng Quảng Ninh là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh cảng biển. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, nhu cầu nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa tăng, lượng hàng hóa cần lưu chuyển lớn nên việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong chuỗi cung ứng cũng tăng, tạo điều kiện mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút, số lượng hàng hóa xuất – nhập khẩu ít đi, hoạt động vận tải giảm sút do dịch vụ thông quan bị cản trở, dịch vụ kho bãi, cước phí cũng bị ảnh hưởng lớn sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, CQN luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của CQN.

❖ Rủi ro về luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó rủi ro pháp lý phát sinh từ việc tuân thủ pháp luật, thay đổi pháp luật, áp dụng pháp luật của công ty và các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và cam kết quốc tế là một trong những rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó, do hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics, xếp dỡ vận chuyển và làm thủ tục giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Công ty không chỉ chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật của nhà nước về lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy nội địa..., mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA,...

Các rủi ro pháp lý này ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của công ty, đặc biệt trong bối cảnh những biến động phức tạp về tình hình kinh tế Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Để hạn chế các rủi ro về mặt luật pháp, Cảng Quảng Ninh luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Cảng, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp hơn.

❖ **Rủi ro đặc thù**

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro luật pháp, chính sách ảnh hưởng đến doanh nghiệp, rủi ro đặc thù ngành kinh doanh là ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc giá nhiên liệu thường xuyên biến động ở mức cao, các loại phí bảo hiểm, thuế và phí tăng cao cùng việc hạ tầng giao thông đô thị xuống cấp làm cho tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển, vận tải gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi liên tục chính sách về thuế đối với các phương tiện vận tải cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc kinh doanh khai thác cảng. Các yếu tố thị trường như giá, nhu cầu hàng hóa, hạn ngạch xuất nhập khẩu... ảnh hưởng đến các khách hàng của Cảng Quảng Ninh cũng sẽ kéo theo sự sụt giảm hoặc gia tăng sản lượng hàng hóa làm hàng tại Cảng.

Ngoài ra, điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh. Sản lượng và hiệu quả của Cảng phụ thuộc vào mùa mưa bão, lũ lụt, thiên tai... các rủi ro từ thiên nhiên gây thiệt hại về đường xá; gây khó khăn cho phương tiện thủy, bộ trong việc vận hành kinh doanh.

❖ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%) thực hiện 2023 với	
						KH 2023	TH 2022
I	Chỉ tiêu SXKD						
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	9.279.961	9.400.000	8.079.370	85,95%	87,06%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	9.491.631	9.600.000	8.185.752	85,27%	86,24%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	526,07	530,00	508,44	95,93%	96,65%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,01	120,25	115,42	95,98%	96,98%
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại						
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	158,19	-	139,69	100,00%	88,31%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,021	-	0,015	100,00%	71,43%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.075,25		1.059,82		98,56%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	942,37		947,41		100,53%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	727,09		689,49		94,83%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,2		115,4		96,81%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	683	675	657	97,33%	96,19%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	16,5	17	16,52	97,18%	100,12%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT

Hội đồng quản trị (HĐQT):

⚡ Từ ngày 01/01/2023 đến nay:

Ông Đỗ Ngọc Khanh

Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Công Đoàn

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Mạnh

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Phú Quân

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trung Kiên

Thành viên HĐQT

Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

✦ Từ ngày 01/01/2023 đến nay:

Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc
Ông Đinh Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc

Ban kiểm soát (BKS)

✦ Từ ngày 01/01/2023 đến nay

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Đỗ Quang Hưng	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Lương Thị Yên	Thành viên Ban kiểm soát

Kế toán trưởng

✦ Từ ngày 01/01/2023 đến nay:

Ông Nguyễn Tư Thịnh Kế toán trưởng

2.2 Sơ yếu lý lịch

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
I. Hội đồng quản trị		
1. Chủ tịch HĐQT: Đỗ Ngọc Khanh		
- Số CCCD: 001083056440, ngày cấp 18/09/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 06/8/1983 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Xóm Ngánh, thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật (ĐH Luật Hà Nội) - Ngoại ngữ: Anh văn trình độ C. - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần	- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có	- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
2. Thành viên HĐQT: Phạm Công Đoàn		
<p>- Số CCCD: 037057000017, ngày cấp 20/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát</p> <p>- Giới tính: Nam</p> <p>- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1960</p> <p>- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc : Kinh</p> <p>- Địa chỉ thường trú : Số 33 ngõ 75 Hồng Hà – Phúc Xá – Ba Đình – Hà Nội</p> <p>- Trình độ văn hóa: 10/10</p> <p>- Trình độ chuyên môn:</p> <p>+ Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p> <p>- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</p> <p>+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH điện mặt trời Trường Lộc</p>	<p>- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.</p> <p>- Số lượng cổ phần đại diện : 58.369.435 cổ phần (của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T)</p> <p>- Số cổ phần của người có liên quan : Không có</p>	<p>- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :</p> <p>Không có</p> <p>- Các khoản nợ đối với Công ty :</p> <p>Không có</p> <p>- Lợi ích liên quan đối với Công ty :</p> <p>Không có</p>
3. Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Mạnh		
<p>- Số CCCD: 030078008920, ngày cấp 08/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát</p> <p>- Giới tính: Nam</p> <p>- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1978</p> <p>- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh</p> <p>- Địa chỉ thường trú: P808 Nhà H - Đền Lừ I - Hoàng Mai</p> <p>- Hà Nội- Trình độ văn hóa : 12/12</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân</p> <p>- Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</p> <p>+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân</p>	<p>- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.</p> <p>- Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần</p> <p>- Số cổ phần của người có liên quan: Không có</p>	<p>- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :</p> <p>Không có</p> <p>- Các khoản nợ đối với Công ty :</p> <p>Không có</p> <p>- Lợi ích liên quan đối với Công ty :</p> <p>Không có</p>
4. Thành viên HĐQT Nguyễn Phú Quân		
<p>Số CCCD: 001082024808, ngày cấp: 14/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát</p> <p>- Giới tính: Nam</p> <p>- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1982</p> <p>- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh</p> <p>- Địa chỉ thường trú: Số 10 Lò Đúc, phường Phạm Đình</p>	<p>- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.</p> <p>- Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần</p>	<p>- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :</p> <p>Không có</p> <p>- Các khoản</p>

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<p>Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh. Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Phó Giám đốc Phụ trách Ban Hành chính – Nhân sự Công ty cổ phần Bất động sản T&T Homes. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
<p>5. Thành viên HĐQT Nguyễn Trung Kiên</p>		
<p>Số CCCD: 001081039357, ngày cấp: 08/2/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 21/06/1981 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: P2114 HH2 chung cư 90 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội - Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Siêu cảng & Trung tâm logistic T&T Superport + Chủ tịch HĐQT CTCP T&Y Superport Vĩnh Phúc + Tổng Giám đốc CTCP Môi trường T&T Thái Nguyên + Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Công nghiệp T&T + Phó trưởng phòng Công nghiệp Ban QLCN CTCP Tập đoàn T&T. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
<p>II. Ban Tổng giám đốc</p>		
<p>1. Tổng giám đốc Hoàng Trọng Tùng</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 022060002784, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp: CA Quảng Ninh - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 16/9/1960 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.400 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ thường trú : Tổ 8 Khu 1 phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 		<p>Công ty:</p> <p>Không có</p> <p>- Lợi ích liên quan đối với Công ty:</p> <p>Không có</p>
2. Phó Tổng giám đốc Đinh Anh Tuấn		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 022066002478, ngày cấp 10/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 28/7/1966 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Yên Định, Thanh Hóa - Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A) - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 19.041 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: 283 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Tạm ứng của Công ty 0 đồng - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
3. Phó Tổng giám đốc Quách Đình Phú		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 034064018444, ngày cấp 17/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 14/1/1964 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình - Địa chỉ thường trú : Tổ 2, khu 6, phường Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển. - Lý luận chính trị: Cao cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 14.922 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: 2.264 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
- Ngoại ngữ: Bằng A tiếng Anh - Tin học : Văn phòng - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.		Không có
4. Phó tổng giám đốc Nguyễn Văn Mạnh: như mục I.3		
III. Kế toán trưởng/Trưởng phòng tài chính kế toán/Phụ trách kế toán		
Kế toán trưởng Nguyễn Tư Thịnh		
- Số CCCD: 022074001829, ngày cấp 26/9/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát - Ngày tháng năm sinh: 26/7/1974 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Địa chỉ liên hệ: Tổ 1B khu 1 phường Hùng Thắng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán - Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: + Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.	- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: Không có	- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

↕ Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2023 là 642 CBCNV được cơ cấu như sau::

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I. Tổng số lao động	642	100
1. Ban Tổng giám đốc	4	0,62%
2. Đảng, công đoàn	2	0,31%
3. Lao động quản lý (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên)	28	4,36%
4. Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	99	15,42%
5. Lao động trực tiếp sản xuất	427	66,51%
6. Lao động thừa hành, phục vụ	82	12,77%
II. Trình độ chuyên môn	642	100

1. Trình độ trên đại học	5	0,78%
2. Trình độ đại học	189	29,44%
3. Trình độ cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	63	9,81%
4. Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	254	39,56%
5. Chưa qua đào tạo, (LĐPT)	131	20,40%

🔧 Chế độ làm việc

Nguồn nhân lực là nguồn tài nguyên sống duy nhất (con người) có thể sử dụng và kiểm soát các nguồn lực khác, có thể khai thác tốt nhất khả năng, năng suất và hiệu quả của chúng. Vì vậy, nếu khả năng và năng lực của người lao động được nâng cao và phát triển thì Công ty sẽ ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững hơn.

Quan điểm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực sau khi hoàn thành công tác tái cơ cấu của Công ty là: Tuyển dụng và bổ nhiệm đúng năng lực, đúng vị trí; trả công xứng đáng với năng lực làm việc và thành tích đóng góp.

Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

Xây dựng chế độ lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, tích cực sáng tạo trong sản xuất, gắn bó lâu dài với Công ty; thực hiện phân phối làm theo năng lực, hưởng theo hiệu quả công việc đã tạo ra sự công bằng giữa các tập thể, cá nhân. Việc điều chỉnh lương được xem xét định kỳ hàng năm và theo từng trường hợp cụ thể căn cứ theo năng lực làm việc, thành tích đóng góp của CBNV và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thời giờ làm việc không quá 48 giờ/tuần, được bố trí như sau:

+ Bộ phận văn phòng Công ty và văn phòng các xí nghiệp trực thuộc Công ty: Làm việc 08 giờ/ngày (từ thứ hai đến hết chiều thứ sáu).

+ Công nhân Bốc xếp, nhân viên Giao nhận, nhân viên Cân hàng, nhân viên Kho hàng hóa, nhân viên Chỉ đạo: Bố trí làm việc 4 ca/ngày, mỗi ca 06 giờ.

+ Nhân viên Trực ban, nhân viên Bảo vệ, Thủ kho cấp phát dụng cụ xếp dỡ: Bố trí làm việc 3 ca/ngày, mỗi ca 08 giờ.

+ Công nhân cơ khí, sửa chữa; nhân viên Quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị, cộng cụ: Bình thường làm việc theo giờ hành chính, khi cần phải làm việc theo ca thì làm 08 giờ/ca hoặc 06 giờ/ca.

+ Thời gian làm việc của Thuyền viên, Lái xe con văn phòng: 08 giờ/ngày.

+ Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

❖ **Chính sách thưởng:**

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chấp hành tốt nội quy của công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

+ Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho công ty.

+ Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

+ Đối với lãnh đạo công ty: Gồm các thành viên HĐQT, Ban TGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, Ban TGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

+ Ngoài chính sách lương, thưởng, người lao động trong công ty còn được công ty đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý...; nâng bậc lương, thi tay nghề.

+ Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động, Công ty có bếp ăn tập thể để phục vụ người lao động có nhu cầu ăn trưa tại công ty.

+ Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động tùy theo vị trí, đặc điểm công việc. Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

+ Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;

+ Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm: Ban TGD, Trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ, tổ trưởng, tổ phó sản xuất... hằng tháng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/ giảm	
				tuyệt đối	%
1	Tổng giá trị tài sản	1.075.253.911.968	1.059.816.203.522	-15.437.708.446	-1,44
2	Doanh thu thuần	684.261.194.608	648.143.150.883	-36.118.043.725	-5,28

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/ giảm	
				tuyệt đối	%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100.875.986.689	99.569.212.720	-1.306.773.969	-1,30
4	Lợi nhuận khác	18.328.514.717	15.865.330.246	-2.463.184.471	-13,44
5	Lợi nhuận trước thuế	119.204.501.406	115.434.542.966	-3.769.958.440	-3,16
6	Lợi nhuận sau thuế	95.138.761.020	92.091.366.893	-3.047.394.127	-3,20

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn = (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	2,74	3,20	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh = [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn]	2,40	2,83	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,12	0,11	
2.2	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,14	0,12	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho = (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	12,19	11,48	
3.2	Vòng quay tổng tài sản = (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0,65	0,61	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,14	0,14	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,10	0,10	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,09	
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản	0,09	0,09	

5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1 Cổ phần**

- Cổ phiếu phổ thông: 75.049.936 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 80.690 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 74.969.246 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 26/03/2024

(theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp)

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	THEO TỶ LỆ SỞ HỮU	311	75.049.936	100%
1	Cổ đông lớn	1	58.369.435	77,774%
2	Cổ đông nhỏ	310	16.680.501	22,226%
II	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI	311	75.049.936	100%
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	308	75.048.836	99,999%
1.1	Tổ chức	5	64.658.550	86,154%
1.2	Cá nhân	303	10.390.286	13,844%
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	3	1.100	0,001%
2.1	Tổ chức	0	-	0,000%
2.2	Cá nhân	2	1.100	0,001%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đại hội cổ đông bất thường được tổ chức vào ngày 5/10/2020, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 500.499.360.000 đồng lên 750.499.360.000 đồng.

Ngày 25/12/2020, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước ra công văn số 7570/UBCK-QLCB chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Cảng Quảng Ninh, tăng vốn điều lệ lên 750.499.360.000 đồng

Ngày 29/01/2021, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Thông báo số 181/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch chính thức 25.000.000 cổ phiếu mới phát hành là ngày 03/02/2021.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5 Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1. Tiêu thụ năng lượng**

- Tổng chi phí điện năm 2023 là: 6.276.467.969 đồng.
- Tổng chi phí dầu năm 2023 là: 12.103.070.772 đồng.

6.2. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Quảng Ninh.
- Chi phí sử dụng nước năm 2023: 725.395.125 đồng.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Cảng Quảng Ninh đã áp dụng các biện pháp nhằm giảm tiếng ồn, giảm bụi trong không khí, giảm các yếu tố bức xạ, trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ nhằm tạo cảnh quan đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh; vận hành các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; thu gom, phân loại và xử lý rác thải rắn, rác thải độc hại...

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm 2023: 657 người. Thu nhập bình quân người lao động năm 2023: 16,52 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động phù hợp theo vị trí và đặc điểm công việc. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm. Tổ chức nấu ăn giữa ca cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Đào tạo bên ngoài: Đào tạo bên ngoài: Liên thông Trung cấp – Cao đẳng khai thác máy tàu thủy; Bồi dưỡng kỹ năng vận hành hệ thống mạng xã hội; nghiệp vụ viết tin, bài, thiết kế đồ họa phục vụ công tác truyền thông; Trung cấp hàng hải; Chuyên môn về y tế lao động; Quản lý và sử dụng tần số vô tuyến điện; Phối hợp tổ chức thi lái xe hạng A1.

+ Đào tạo nội bộ: Đào tạo sơ cấp lái xe gạt, vận hành cầu điện, cầu diezen ở cảng (cầu tàu); Kèm cặp lái xe tải ben; Hướng dẫn sử dụng cân treo làm hàng sắt; Tập huấn nghiệp vụ chăm công trên phần mềm HRM và quy định quản lý ngày công, chăm công trả lương; Tập huấn sử dụng phần mềm trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân; Sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, hiệu chỉnh cân điện tử; Bồi dưỡng kỹ năng tin học phục vụ cân điện tử; đào tạo nâng cao tay nghề lái cầu, máy xúc, xe cuốn...; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện phòng cháy chữa cháy.

+ Các lớp cơ bản được hoàn thành đúng thời hạn, có hiệu quả, bổ sung kiến thức, nâng cao tay nghề cho người lao động; kịp thời bổ sung nhân lực có trình độ nhằm phục vụ cho công tác sản xuất của Công ty.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Cảng Quảng Ninh là thành viên tổ giúp việc tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Ninh triển khai Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được kỳ vọng sẽ là bàn đạp để thúc đẩy cảng biển và dịch vụ cảng biển Quảng Ninh phát triển nhanh, mạnh hơn nữa. Qua đó là cầu nối giữa các khách hàng của Cảng với UBND tỉnh Quảng Ninh về cơ chế, chính sách cũng như tháo gỡ những vướng mắc khó khăn.

Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, xây dựng thương hiệu, Cảng Quảng Ninh luôn duy trì công tác xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, hướng tới cộng đồng bằng các chương trình vô cùng ý nghĩa như:

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong công ty, kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn (hỗ trợ tiền xây nhà, hỗ trợ bằng hiện vật thiết yếu cho người lao động như tủ lạnh, ti vi, xe máy...).

+ Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ gia đình người khuyết tật, trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Quảng Ninh.

+ Nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tổ chức giải chạy phong trào khôi thi đua các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tỉnh Quảng Ninh gây quỹ giúp đỡ những gia đình khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại nặng nề do mưa bão; tổ chức hoạt động hiến máu nhân tạo...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1 Chỉ tiêu SXKD

❖ Hoạt động kinh doanh cảng biển

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 8.079.370 tấn, giảm 1.200.591 tấn (12,94%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.120.630 tấn (12,18%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2023 đạt 8.185.752 tấn, giảm 1.305.879 tấn (13,76%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.214.248 tấn (12,92%) so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu khai thác cảng năm 2023 đạt 508,44 tỷ đồng, giảm 17,63 tỷ đồng (3,35%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 21,56 tỷ đồng (4,07%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 42,37 tỷ đồng/tháng, thấp hơn so với năm 2022 đạt 43,84 tỷ đồng/tháng.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 từ hoạt động kinh doanh cảng biển đạt 115,42 tỷ đồng, giảm 3,59 tỷ đồng (3%) so với cùng kỳ 2022; giảm 4,93 tỷ đồng (4,1%) so với kế hoạch đầu năm đề ra.

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại

- Doanh thu bán hàng là 139,69 tỷ đồng, bằng 88,3% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế là 0,015 tỷ đồng, bằng 71,4% so với năm 2022.

1.2 Chỉ tiêu tài chính

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 1.059,82 tỷ đồng, giảm 15,44 tỷ đồng (-1,44%) so với năm 2022.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 947,41 tỷ đồng, tăng 5,04 tỷ đồng so năm 2022.
- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 112,4 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2022 là 132,8 tỷ đồng). Công ty không có các khoản nợ dài hạn.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 42,78 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2022 là 171,4 tỷ đồng). Công ty không có các khoản phải thu dài hạn.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 16,52 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,02 triệu đồng/người/tháng so với năm 2022.

1.3 Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XDCB

⚡ Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên: thực hiện theo đúng kế hoạch và phát sinh theo tình hình thực tế.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị, công cụ: Tổng số 1.066 lượt thiết bị đã được sửa chữa, bảo dưỡng. Bảo dưỡng sửa chữa 1.000 giờ và 2.000 giờ: 42 thiết bị. Công tác sửa chữa lớn: đã thực hiện 31 thiết bị (trong đó 20/26 theo kế hoạch, 11 thiết bị, công cụ phát sinh)
- Đầu tư mua sắm: Tổng giá trị đầu tư thực hiện 16,7 tỷ đồng (10 hạng mục)

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng kinh phí vốn của Cảng (đồng)
1	Đầu tư xe xúc lật Liugong loại nhỏ	Đánh tủy hầm tàu	540.000.000
2	Đầu tư xe gạt Komatsu D61	San gạt, lu nền dăm gỗ hầm tàu	7.198.545.455
3	Đầu tư xe Fortuner ô tô con 7 chỗ	Phục vụ đưa đón CBCNV đi công tác	1.224.000.000
4	Đầu tư xe Solati ô tô con 16 chỗ	Phục vụ đưa đón CBCNV đi công tác	1.075.000.000
5	Đầu tư ô tô tải tự đổ HoWo (3 chân)	Vận chuyển hàng nông sản	2.890.000.000
6	Đầu tư cân treo 50 tấn	Để làm hàng sắt vụn	764.000.000
7	Đầu tư cân bàn 80 tấn	Để cân nháp cho xe	745.200.000
8	Đầu tư xe lu nhỏ	Để sửa chữa công trình	117.800.000
9	01 Ngoạm 2 má ĐKTX 10m ³	Phục vụ làm hàng rời	691.470.000
10	Đầu tư động cơ diesel cho cầu LHM1300	Để thay cho động cơ LHM 1300 bị hỏng (phát sinh ngoài kế hoạch)	1.485.000.000
Tổng cộng			16.731.015.455

- Sửa chữa lớn giảm do các thiết bị đã được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thường xuyên, hạn chế được sự cố của các thiết bị khi phục vụ sản xuất.
- Đầu tư thiết bị công cụ kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Chất lượng sửa chữa thiết bị, công cụ đã được nâng lên rõ rệt, tất cả công cụ, thiết bị sau khi sửa chữa xong ra hoạt động ổn định đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất.

⚡ Xây dựng cơ bản

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 9,7 tỷ đồng.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
		Vốn của Cảng
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023: - Hoàn thành 3/4 HM; - Đang thực hiện 1/4 HM	3.670.242.774
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: - Hoàn thành 3/3 HM	148.688.356
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): - Hoàn thành 7/8 HM; - Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2024: 1/8 HM	271.761.853
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): hoàn thành 4/4 HM	530.418.488
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: - Hoàn thành 2/6 HM; - Đang thực hiện 4/6 HM	4.210.888.000
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023: - Hoàn thành 48/50 HM; - Đang thực hiện theo KH 02/50 HM	925.729.072
Tổng		9.757.728.543

- Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Cơ bản đã thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đã lập, phục vụ kịp thời cho sản xuất.
- Công tác môi trường: Cơ bản đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước. Đã thực hiện kiểm tra, nhắc nhở và lập biên bản vệ sinh môi trường các đơn vị trong toàn cảng theo kế hoạch hàng tháng đề ra.

2. Đánh giá

2.1. Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển

a) Đạt được

- Cảng luôn duy trì và quan hệ tốt với các shipper hàng nông sản, luôn ưu tiên tối đa cầu bến, trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng.
- Áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, hiệu quả với các mặt hàng chủ lực.
- Thực hiện tốt công tác marketing, phát triển thêm 02 shipper, 11 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Giao lưu, duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng, chủ hàng, nắm bắt thông tin, nhu cầu khách hàng để phát triển dịch vụ.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các dịch vụ logistics mới chỉ thực hiện gói gọn trong khu vực Cảng Cái Lân, chưa tiếp cận ra bên ngoài, do chưa có hệ thống xe vận tải đường bộ và sà lan vận chuyển đường thủy, do đó nếu đi thuê giá thành cao rất khó cạnh tranh, hiệu quả thấp.
- Chưa cung cấp được 100% dịch vụ xếp dỡ hàng TACN cho các chủ hàng tại vùng neo do: Một số chủ hàng nắm quyền chỉ định đơn vị xếp dỡ tại vùng neo sử dụng chuỗi cung ứng

của các đơn vị tư nhân về dỡ dỡ tại các cảng sông và lưu kho tại khu vực Hải Dương, Hà Nam với giá dịch vụ rất thấp.

2.2. Đánh giá hoạt động sản xuất

a) Kết quả năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năng suất hàng TACN tăng 5,9% do công tác tổ chức sản xuất hợp lý, công tác sửa chữa thiết bị được cải thiện, hệ thống kho vận hành khai thác hiệu quả, vì vậy đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng tốt.

- Năng suất hàng sắt phế liệu tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2022 do đảm bảo thiết bị, công cụ làm hàng, ít phải chia sẻ thiết bị tiền phương với tàu nông sản.

- Năng suất hàng dăm gỗ giảm chủ yếu do tàu của chủ hàng Vijachip thực hiện giám sát tạp chất khi xuất tàu để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của phía Daio Nhật Bản.

- Năng suất hàng gỗ viên nén giảm so với cùng kỳ năm 2022 do chỉ mới làm 03 tàu trong kỳ nên chưa đánh giá được cụ thể, tuy nhiên công tác phối hợp với chủ hàng có nhiều cải thiện.

b) Đánh giá công tác kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi (TĂCN)

- Tỷ lệ hao hụt năm 2023 nhìn chung tăng nhẹ so với năm 2022, trong đó chỉ tiêu Cân/Bill được đánh giá là chỉ tiêu quan trọng trong khai thác tàu TĂCN tăng 3% từ 0,205% xuống 0,211%.

- Tỷ lệ thiếu hàng tăng nguyên nhân chủ yếu do: Có những chuyến tàu của Bunge, Cofco đã thiếu hụt từ lúc xếp hàng phía cảng dỡ do chung hầm với các Cảng phía Nam. Shipper đồng ý cho khách hàng lớn của họ nhận hàng tại vùng neo không chịu tỷ lệ chung toàn tàu nên thiếu hàng do dỡ chung hầm với hàng giao đi thẳng ngoài neo.

c) Đánh giá công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho tăng 14.058 tấn (104%) so với năm 2022.

- Sản lượng hàng hóa lưu bãi giảm 215.151 tấn (76%) so với năm 2022.

- Công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động, cháy nổ nào, vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ.

- Tính chủ động, tích cực hơn trong việc nắm bắt thông tin, lập kế hoạch, lên phương án, tổ chức triển khai cho các bộ phận thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu sản xuất và xử lý các phát sinh, giải quyết kịp thời.

- Nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt không có khiếu nại về chất lượng, số lượng hàng hóa lưu kho, bãi.

- Quy hoạch kho bãi khoa học nâng cao khả năng chất xếp hàng hóa. Hệ số chất xếp hàng trong kho tăng từ 25-35% so với trước đây.

- Tận dụng khai thác tối đa diện tích kho, bãi trong và ngoài cảng để tối ưu hóa dịch vụ.

- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 90-95%.

- CSHT, thiết bị được phát hiện, khắc phục và sửa chữa kịp thời các hư hỏng để luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất: Sửa chữa các rạn nứt tường, chân tường, mái các nhà kho.

- Công tác xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa đều được giải quyết nhanh chóng và đảm bảo quyền lợi cho các bên, không có khiếu nại nào về hàng hóa.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu kinh doanh cảng biển

- Sản lượng hàng hóa tăng 3,5%; Doanh thu dịch vụ tăng 0,3% so với năm 2023.
- Hàng TACN: Tập dụng tối đa lợi thế cảng nước sâu, thế mạnh khai thác hàng TACN nhằm mục tiêu khai thác trên 80% thị phần tại khu vực Cái Lân. Giữ vững các shipper hàng TACN tại Cái Lân hiện có, thu hút 100% các tàu hàng từ Myanmar, Ấn Độ, Nam Phi, Trung Quốc... các nhà thương mại nhập khẩu. Tiếp tục xúc tiến ký kết hợp đồng thưởng phạt theo từng chuyến tàu, thêm ít nhất 01 shipper hoặc đơn vị được shipper ủy thác.
- Hàng dăm gỗ: Thu hút chiếm trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và 06/10 khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sống, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2023. Kế hoạch doanh thu tàu lai đạt 15,0 tỷ đồng.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2023 là 161 khách hàng. Phát triển thêm: 05 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng tàu trên 500.000 USD.

b) Mục tiêu trong sản xuất

- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 85%. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch bố trí cầu bến, hạn chế tàu đến phải chờ cầu, nâng cao uy tín góp phần vào công tác marketing của Cảng.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải phóng an toàn, thực hiện tốt công tác làm hàng tại khu neo và các tàu đến cảng làm hàng đặc biệt các tàu có ký hợp đồng thưởng phạt, không có tàu bị phạt năng suất.
- Tỷ lệ hao hụt hàng hóa TACN dưới mức 0,2%.
- Phối hợp chặt chẽ với khối kỹ thuật đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%. Đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình về sản xuất nhằm giảm thiểu tiến tới loại trừ các vụ việc vi phạm, đặc biệt là các vi phạm mất an toàn lao động.
- Tiếp tục tăng cường công tác nắm bắt thông tin tàu đến khu vực Cái Lân để hỗ trợ, phục vụ công tác Marketing.

c) Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Theo dõi, điều chỉnh định mức kỹ thuật.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị công cụ: Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ, đảm bảo thời gian, chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất.
- Gia công, hoán cải công cụ, dụng cụ.
- Tăng cường công tác hiện trường, công tác bảo dưỡng, sửa chữa vận hành thiết bị, áp dụng quyết liệt các chế tài để đưa ý thức người lao động vào nề nếp. Phân định trách nhiệm rõ ràng các sự cố hỏng hóc.
- Công tác sửa chữa lớn: Lập kế hoạch xây dựng dự toán đưa thiết bị sửa chữa đúng thời hạn; Tìm thêm nhiều nhà cung cấp dịch vụ.
- Công tác đầu tư: Đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đầu tư được phê duyệt.
- Đầu tư thêm công cụ, dụng cụ làm hàng tổng hợp.
- Vật tư dự phòng đủ cơ số chủng loại cho các thiết bị tuyến tiền phương và thiết bị đánh tẩy san gạt.
- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý toàn cảng, lấy nền tảng và tích hợp các phần mềm của các phòng ban đơn vị chức năng.

d) Mục tiêu quản trị

- Rà soát, đánh giá các quy trình, quy định để điều chỉnh, bổ sung cho kịp thời với tình hình sản xuất kinh doanh. Đồng thời kiểm soát thật chặt chẽ và có chế tài thưởng phạt về tuân thủ các quy trình, quy định đã ban hành.
- Thường xuyên cập nhật, đánh giá tình hình thị trường ngắn và dài hạn để dự báo mức độ ảnh hưởng môi trường kinh doanh hiện tại và trong tương lai.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.
- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD

a) Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2024 (Vĩ mô và địa phương ...Dự báo);
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;
- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng

b) Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh	
					Tuyệt đối	%
					3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	8.079.370	8.362.000	282.630	103,50%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	8.185.752	8.595.000	409.248	105,00%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	508,44	510,00	1,6	100,31%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,42	116,25	0,83	100,72%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	657	645	-12	98,17%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	16,52	16,8	0,28	101,69%
III	Cổ tức					
1	Cổ tức	%	10	10	0	100,00%

c) Kế hoạch đầu tư

✚ Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị, công cụ năm 2024

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
I	Các hạng mục đầu tư	
1	Đầu tư 02 xe ô tô tải tự đổ HoWo (3 chân)	3.100.000.000
2	Xe nâng 15T.	3.000.000.000
	Tổng cộng I	6.100.000.000
II	Các hạng mục sửa chữa lớn: 32 hạng mục	17.710.000.000
III	Sửa chữa thường xuyên	7.802.014.266
	Tổng	31.612.014.266

✚ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024: 07 hạng mục	15.119.214.637	484.660.000	01/01/2024	31/12/2024
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2024: 04 hạng mục	542.238.530	0	01/01/2024	31/12/2024
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ năm 2024 (≤100 triệu đồng): 08 hạng mục	303.599.570	0	01/01/2024	31/12/2024

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn năm 2024 (>100 triệu đồng): 04 hạng mục	947.904.500	0	01/01/2024	31/12/2024
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất năm 2024: 01 hạng mục	1.106.160.000	0	01/01/2024	31/12/2024
6	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	1.100.000.000	0	01/01/2024	31/12/2024
	Tổng	19.119.117.237	484.660.000		

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 là một năm khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát, chiến tranh, thị trường tiêu thụ siết chặt chỉ tiêu, sản lượng hàng hóa giảm đáng kể, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác cảng cũng như vận tải, logistics.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Cảng Quảng Ninh đã thực hiện tốt công tác đổi mới, sắp xếp lại sản xuất, lao động do đó vẫn đạt được một số hiệu quả nhất định:

- + Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.
- + Thu nhập của người lao động ổn định.
- + Trong năm đã tập trung vào công tác marketing, tăng thêm được khách hàng mới, mặt hàng mới.
- + Tiếp tục kiểm soát tốt tỉ lệ hao hụt hàng hóa.
- + Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư được chú trọng, đã góp phần mang lại hiệu quả tốt trong công tác khai thác tàu, tăng năng suất giải phóng tàu, giảm thiểu tình trạng ùn tắc phương tiện vận chuyển.
- + Công tác thu hồi công nợ được quan tâm, đẩy mạnh kiểm soát và đạt được kết quả hết sức khả quan, nợ xấu giảm, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn.
- + Công ty đã và đang tiếp tục chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, định biên nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc thực hiện đề án tái cấu trúc tổ chức bộ máy và cải tạo nguồn nhân lực được kỳ vọng sẽ nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, sắp xếp nhân sự hợp lý, phát hiện và đào tạo nguồn nhân lực.
- + Quy chế lương và các chính sách thưởng đã khuyến khích người lao động hăng say sản xuất, tăng năng suất lao động và đảm bảo công bằng cho cán bộ công nhân viên. Việc hoàn thành xây dựng quy chế và tiêu chí đánh giá, bình bầu thi đua và phát động phong trào thi đua SXKD đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc trong toàn Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HDQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HDQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo ngay cho HDQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HDQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HDQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của CQN.

Tất cả các thành viên HDQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HDQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HDQT chỉ đạo Ban TGD các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HDQT, Chủ tịch HDQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.

- Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.

- Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.

- Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.

- Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.

- Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

- Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.

- Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

HDQT tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

HDQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho Ban TGD việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

HDQT công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên HDQT hiện tại bao gồm:

Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HDQT
Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HDQT
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HDQT

Ông Nguyễn Phú Quân Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trung Kiên Thành viên HĐQT

HĐQT theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. HĐQT thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đỗ Quang Hưng Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lương Thị Yến Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD năm 2023 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong năm 2023;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đối với HĐQT và Ban TGD;

- Thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty thông qua việc kiểm tra sổ, chứng từ kế toán, báo cáo và giải trình do đơn vị lập.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của công ty đại chúng.

- Đã đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023.

- Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cả năm 2023 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Tổng số tiền thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua là 1.500.000.000 đồng

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được nhận lương, thưởng theo quy định của Điều lệ, quy chế tiền lương và các quy chế quản lý của công ty.

- Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (VNĐ)
Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT	1.083.268.000
Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	440.720.000
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	730.230.000
Ông Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	440.720.000
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	333.524.000

- Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (VNĐ)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng BKS	403.573.000
Ông Đỗ Quang Hưng	Thành viên BKS	384.090.000
Bà Lương Thị Yến	Thành viên BKS	208.727.000

- Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (VNĐ)
Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	2.250.127.606
Ông Đinh Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.495.173.074
Ông Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc	1.541.796.847
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc	1.158.070.108
Ông Nguyễn Tư Thịnh	Kế toán trưởng	1.065.797.607

4. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đang triển khai thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Quyết định số 11/2022/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2022 và các quy định khác của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 đã được công bố tại địa chỉ:

<http://www.quangninhport.com.vn>

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
HOÀNG TRỌNG TÙNG